

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông tin Doanh nghiệp:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**
- Mã số doanh nghiệp: 0100520683
- Địa chỉ trụ sở: Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian tiến hành Đại hội: 8h00 Ngày 26 tháng 04 năm 2021
- Địa điểm: KCN Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hà Nội, Việt Nam

3. Mục đích:

Cổ đông dự họp sẽ bàn bạc và thảo luận các vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

a. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Duyên
- Thành viên: Bà Đinh Thị Sơn Mỹ

b. Các cổ đông:

Tổng số cổ đông dự họp: 07 cổ đông (Bao gồm cả tham dự trực tiếp và ủy quyền) đại diện cho 21.616.847 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Alphanam E&C có đủ điều kiện để tiến hành họp.

Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu đã đọc Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu tại Đại hội.

c. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau làm Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký đại hội:

- Chủ tọa: Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thư ký: Ông Đoàn Minh Tú

- Đoàn Chủ tịch gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Minh Nhật – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Ban Kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau vào Ban Kiểm phiếu:

Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Duyên

Thành viên: Bà Đinh Thị Sơn Mỹ

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Đại diện Ban tổ chức đã thông qua Chương trình Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình đại hội.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Ông Bùi Hoàng Tuấn thay mặt Ban điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Tổng tài sản	1.120.000.000.000	2.073.067.908.016
2	Doanh thu thuần	1.100.000.000.000	1.410.777.561.757
3	Lợi nhuận sau thuế	26.455.000.000	21.031.665.820

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2020.

1.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1	Tổng tài sản	2.073.067.908.016	2.097.650.000.000
2	Doanh thu thuần	1.410.777.561.757	1.563.043.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	21.031.665.820	21.292.000.000

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Ông Bùi Hoàng Tuấn thay mặt HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Bà Bùi Kim Yến – Trưởng Ban kiểm soát đại diện Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc 8 Tờ trình để Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết theo hình thức điền Phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết.
- Trưởng ban Kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội chi tiết như sau:
 - Tổng số phiếu phát ra : 21.616.847 phiếu, chiếm: 100%
 - Tổng số phiếu thu về : 21.616.847 phiếu, chiếm: 100%
 - Tổng số phiếu hợp lệ : 21.616.847 phiếu, chiếm: 100%
 - Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm: 0%

4.1 Tờ trình số 01 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%

- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

4.2 Tờ trình số 02 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

4.3 Tờ trình số 03 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

4.4 Tờ trình số 04 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

4.5 Tờ trình số 05 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2020.

4.6 Tờ trình số 06 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

4.7 Tờ trình số 07 – Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và 2021.

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

4.8 Tờ trình số 08 – Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty

101
 10
 PH
 100
 100

- Tán thành : 21.616.847 phiếu, chiếm 100%
- Không tán thành : 0 phiếu, chiếm 0%
- Không ý kiến : 0 phiếu, chiếm 0%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty.

IV. Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Không có cổ đông nào có ý kiến khác.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ông Đoàn Minh Tú - Thư ký Đại hội đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Đại hội. Tất cả các Đại biểu đã biểu quyết 100% thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Alphanam E&C.

Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 10h Ngày 26 tháng 04 năm 2021.

THƯ KÝ



Đoàn Minh Tú

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Hoàng Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: ~~46.2~~/2021/NQ/AME-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, Ngày 26 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Alphanam E&C số ~~46.1~~/2021/BBH/AME-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
7. Không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;
8. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Khối/Ban/Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- BKS;

- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 01/2021/TTr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số thông tin chi tiết như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020
1	Tổng tài sản	1.120.000.000.000	2.073.067.908.016
2	Doanh thu thuần	1.100.000.000.000	1.410.777.561.757
3	Lợi nhuận sau thuế	26.455.000.000	21.031.665.820

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng tài sản	2.073.067.908.016	2.097.650.000.000
2	Doanh thu thuần	1.410.777.561.757	1.563.043.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	21.031.665.820	21.292.000.000

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Hoàng Tuấn

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021**

Kính thưa Quý cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng chào mừng tất cả Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“ĐHĐCD”) của Công ty Cổ phần Alphanam E&C.

Tại Đại hội lần này, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2020, các thành viên Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách của mình trong việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCD đã đề ra, luôn đặt lợi ích của Công ty lên hàng đầu.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2020

Năm 2020 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Alphanam E&C nói riêng. Trước những khó khăn do ảnh hưởng đại dịch covid 19 trên toàn cầu, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế, giúp duy trì được hoạt động của công ty trong giai đoạn khó khăn đồng thời đạt được những thành tựu nhất định:

Đơn vị tính : VND

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng tài sản	1.120.000.000.000	2.073.067.908.016	185.10%
2	Doanh thu thuần	1.100.000.000.000	1.410.777.561.757	128.25%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.455.000.000	21.031.665.820	79.50%

3. Đánh giá về các mặt năm 2020

a. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Năm 2020, HĐQT luôn bám sát, theo dõi những diễn biến thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với tình hình thực tế, định hướng tốt cho Ban Tổng Giám đốc trong triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao đã tham gia chỉ đạo sát sao các hoạt động của Công ty.

- HĐQT công ty đã tổ chức thành công, đúng quy trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong năm 2020.
- b. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:**
 - Ban điều hành dưới sự quản lý và chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Trong hoạt động điều hành, Ban điều hành đã thường xuyên báo cáo xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh hàng ngày, đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Nhận định chung về tình hình năm 2021

Dịch Covid-19 tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2021, Do đó, năm 2021 sẽ tiếp tục là năm sóng gió và nhiều thử thách đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp xây dựng, lắp đặt hệ thống điện nói riêng. Những khó khăn và thuận lợi mà Ban điều hành Công ty xác định trong năm 2021 như sau:

a. Khó khăn:

- Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan khắp thế giới;
- Giá nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng tăng;

b. Thuận lợi:

- Việt Nam là một trong những nước kiểm soát tốt dịch bệnh Covid 19, duy trì nền kinh tế nội địa ổn định.
- Công ty Cổ phần Alphanam E&C thực hiện tốt công tác tái cấu trúc hệ thống, đã tổ chức và hoạt động của Công ty theo phương châm chuyên nghiệp hóa, giảm chi phí, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

Có thể nói năm 2021 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước nhưng với những thuận lợi bên ngoài cùng với nội lực của doanh nghiệp, Ban điều hành Công ty cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu lựa chọn và vạch ra những chiến lược phù hợp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra trong năm 2021

2. Các chỉ tiêu cụ thể

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Tổng tài sản	2.073.067.908.016	2.097.650.000.000	
2	Doanh thu thuần	1.410.777.561.757	1.563.043.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	21.031.665.820	21.292.000.000	

3. Định hướng hoạt động của công ty trong năm 2021:

- Tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trên cơ sở các mục tiêu định hướng 5 năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà trọng tâm là hoàn thành tái cấu trúc công ty, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và phát triển mạnh mẽ trong hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt hệ thống điện.

- Tiếp tục đẩy mạnh tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển, đầu tư nâng cao thương hiệu, hình ảnh đối với khách hàng, đối tác, xã hội.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định và nâng cao năng lực tài chính của Công ty: thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, làm tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ; tiếp tục rà soát các khoản cho vay, bảo lãnh để có biện pháp thu hồi, hạn chế rủi ro; tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí.

Chúng tôi cam kết Ban điều hành cũng như Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Alphanam E&C sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong năm 2021, phấn đấu vượt qua những thử thách, tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định và bền vững.

Nhân dịp này, thay mặt Ban điều hành Công ty Cổ phần Alphanam E&C, tôi xin cảm ơn các Quý Cổ đông, của các tổ chức và các đối tác đã ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT và Ban điều hành trong thời gian qua. Kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN MINH NHẬT



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 03/2021/TTr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 (*Chi tiết trong file đính kèm*).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



Bùi Hoàng Tuấn

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Alphanam E&C, tôi xin gửi đến tất cả Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo tới Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C trong năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển trong năm 2021, cụ thể như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động

1. Về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị năm 2020

- Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C gồm có 03 thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Anh Quân	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hằng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo điều hành của Công ty, của Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2020

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tiến hành 06 buổi họp nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hằng năm của Công ty.
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị



Trong năm 2020, Hội đồng quản trị công ty không nhận thù lao.

II. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2020**

1. **Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước, những khó khăn của ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giúp duy trì được hoạt động của công ty trong giai đoạn khó khăn, và đạt được những thành tựu nhất định.

Tổng doanh thu năm 2020 của Công ty đạt 1.410.777.561.757 đồng

2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành**

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020 đã đề ra của Công ty.

Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2020 là sự cố gắng của Ban điều hành Công ty với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Kết quả này đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban điều hành, sự đồng lòng của các cán bộ nhân viên, Công ty sẽ đạt và vượt được các chỉ tiêu mà Hội đồng quản trị giao phó, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp và sự cạnh tranh khốc liệt.

3. **Phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh trong năm 2021**

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tập trung triển khai các gói thầu xây lắp đang thực hiện, mở rộng thị trường ở các tỉnh, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hơn nữa. Đồng thời, Hội đồng quản trị tập trung tìm kiếm các dự án, các cơ hội đầu tư, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh và chiến lược của Công ty trong năm tiếp theo.

Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác quản trị tại Công ty, năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C sẽ từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò của từng thành viên Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

Năm 2021, kinh tế toàn cầu trải qua cuộc khủng hoảng nặng nề bởi đại dịch COVID19, vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đối mặt với nhiều khó khăn. Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, căn cứ và tình hình chung của ngành xây dựng, sau khi rà soát các kế hoạch, dự án sẽ triển khai trong năm 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, cụ thể như sau:

20
3 7
HỘI
ĐỒNG
QUẢN TRỊ
AM
N-T

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng tài sản	2.073.067.908.016	2.097.650.000.000
2	Doanh thu thuần	1.410.777.561.757	1.563.043.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	21.031.665.820	21.292.000.000

Hội đồng quản trị hi vọng rằng, với bề dày kinh nghiệm, tiềm năng nội lực và sự ủng hộ của toàn thể cổ đông, đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Alphanam E&C sẽ vượt qua được giai đoạn kinh tế khó khăn.

Và cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các quý vị cổ đông trong thời gian qua.

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Hoàng Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 02/2021/TTt/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ALPHANAM E&C

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 03/2021/BC-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Alphanam E&C

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Alphanam E&C;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Alphanam E&C kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020 với các nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tập trung thực hiện các công việc chính như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy định, Quy chế của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Thẩm định số liệu báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về Công bố thông tin của Công ty trên Website của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội... theo các quy định của pháp luật.
- Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2020.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Bầu trưởng Ban kiểm soát đối với Bà Bùi Kim Yến



- Thẩm tra các số liệu Báo cáo tài chính năm 2020, việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế của Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, quản trị Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Bên cạnh đó, các Thành viên Ban kiểm soát cũng thường xuyên thông tin, trao đổi với nhau để các thành viên có thể giám sát tình hình hoạt động của Công ty

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính Công ty

1. Về tình hình sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2. Về công tác chỉ đạo, quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty năm 2020

a. Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò, quyền hạn của mình trong việc hoạch định chiến lược và định hướng phát triển Công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền một cách đúng trình tự, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng được yêu cầu quản trị cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp định kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định.

Hội đồng quản trị đã thực hiện chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, quyết định của HĐQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban điều hành.
- Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 đều tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và nằm trong phạm vi ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Cùng với mục tiêu mở rộng hoạt động, Hội đồng quản trị và Ban điều hành rất quan tâm củng cố bộ máy tổ chức nhân sự và hệ thống quản lý của Công ty để ngày càng hoàn thiện hơn và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2020

Năm 2020 có thể nói là một năm đầy biến động không chỉ với Công ty Cổ phần Alphanam



E&C mà với toàn bộ các doanh nghiệp Việt Nam bởi ảnh hưởng của Dịch Covid 19. Tuy nhiên, nhờ chiến lược phát triển đúng đắn, Công ty Cổ phần Alphanam E&C không chỉ vượt qua khó khăn do tác động của dịch Covid 19 trên toàn cầu mà còn đạt được một số chỉ tiêu kinh doanh xuất sắc so với kế hoạch đề ra. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty như sau:

❖ Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng tài sản	1.120.000.000.000	2.073.067.908.016	185.10%
2	Doanh thu thuần	1.100.000.000.000	1.410.777.561.757	128.25%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.455.000.000	21.031.665.820	79.50%

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm 2020 phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được lập trên cơ sở số liệu thực tế và trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính và tuân thủ chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc (AASCN).

III. Kết luận

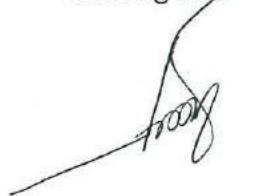
Các hoạt động của Công ty trong năm qua đã tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ đúng theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Bùi Kim Yến



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 04/2021/TTr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.



Bùi Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 41
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 41

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Alphanam E&C (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Alphanam E&C tiền thân là Công ty TNHH Alphanam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 051581 ngày 17 tháng 8 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số 0100520683 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (thang máy);
- Buôn bán tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng các công trình công nghiệp);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xây dựng các công trình dân dụng);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (đầu tư, xây dựng và kinh doanh phát triển nhà; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất);
- Cho thuê xe có động cơ (xe ô tô, phương tiện vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có Văn phòng đại diện như sau:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động từ ngày 29 tháng 12 năm 2020)	Số 176 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Minh Nhật	Ủy viên	
Ông Nguyễn Anh Quân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22/6/2020
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22/6/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Minh Nhật	Tổng Giám đốc	
Ông Lâm Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Âu Thiên Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/11/2020
Bà Lê Thị Bích Liên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/3/2021
Bà Nguyễn Tuấn Trang	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

TM. Ban Lãnh đạo

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Hoàng Tuấn

Số: 106./2021/BCKT/AASCN.PB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Alphanam E&C, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Alphanam E&C tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc**

Phó Giám đốc

Trần Thị Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2949-2019-152-1

Kiểm toán viên**Lê Mỹ Trang**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3764-2021-152-1

Headquarters29, Hoàng Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-28) 3910 4881 / Fax: (84-28) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn**The North Branch**LK7-TT2, 96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Ha Noi
Tel: (84-24) 3994 7969 / Fax: (84-24) 3793 1429
Email: admin@namvietpb.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.994.932.256.259	1.029.681.868.622
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	12.661.165.047	7.924.477.191
1.	Tiền	111		12.200.537.422	6.304.255.191
2.	Các khoản tương đương tiền	112		460.627.625	1.620.222.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.217.386.769.568	714.399.983.163
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	590.982.948.563	421.445.009.253
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	631.965.489.982	292.603.405.984
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.788.618.486	7.748.016.031
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.05	(7.350.287.463)	(7.396.448.105)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	719.823.303.271	291.735.269.029
1.	Hàng tồn kho	141		719.823.303.271	291.735.269.029
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		45.061.018.373	15.622.139.239
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	714.732.597	692.839.084
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.346.285.776	14.929.300.155
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.135.651.757	80.678.949.590
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		8.640.834.060	10.926.757.630
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	5.902.417.227	7.729.108.577
	- Nguyên giá	222		23.787.507.322	23.628.736.437
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(17.885.090.095)	(15.899.627.860)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.08	2.159.243.015	2.519.924.843
	- Nguyên giá	225		2.885.454.545	2.885.454.545
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(726.211.530)	(365.529.702)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	579.173.818	677.724.210
	- Nguyên giá	228		1.051.687.851	981.687.851
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(472.514.033)	(303.963.641)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		69.494.817.697	69.752.191.960
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	69.494.817.697	69.752.191.960
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.073.067.908.016	1.110.360.818.212

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.746.888.297.511	805.212.873.527
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.741.392.867.380	798.676.342.512
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	665.238.421.528	217.860.466.792
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	559.976.995.267	74.053.047.373
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	5.669.538.513	4.149.154.858
4.	Phải trả người lao động	314		5.866.737.040	7.142.208.736
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.028.982.922	1.221.238.591
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	1.040.332.112	1.079.239.112
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.615.231.563	2.591.594.971
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	499.956.628.435	490.579.392.079
II.	Nợ dài hạn	330		5.495.430.131	6.536.531.015
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.12	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.16	3.799.100.000	4.012.100.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	1.696.330.131	2.524.431.015
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		326.179.610.505	305.147.944.685
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	326.179.610.505	305.147.944.685
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		252.000.000.000	252.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		252.000.000.000	252.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		840.866.910	840.866.910
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.338.743.595	52.307.077.775
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		52.307.077.775	33.297.052.770
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.031.665.820	19.010.025.005
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.073.067.908.016	1.110.360.818.212

Người lập biểu



Bùi Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Trang

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Hoàng Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.410.777.561.757	1.009.257.291.364
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.410.777.561.757	1.009.257.291.364
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.306.246.462.133	940.123.098.375
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		104.531.099.624	69.134.192.989
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	113.869.154	66.082.274
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	53.513.831.191	23.040.260.877
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		53.513.803.301	23.040.260.877
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	-	85.956.000
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	25.576.051.287	27.341.899.573
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.555.086.300	18.732.158.813
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	1.159.017.306	6.631.839.531
12.	Chi phí khác	32	VI.06	272.118.055	1.377.109.563
13.	Lợi nhuận khác	40		886.899.251	5.254.729.968
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.441.985.551	23.986.888.781
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	5.410.319.731	4.976.863.776
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		21.031.665.820	19.010.025.005
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	835	780
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	835	780

Người lập biểu



Bùi Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Trang

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Hoàng Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		26.441.985.551	23.986.888.781
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		2.514.694.455	2.437.804.341
-	Các khoản dự phòng	03		(46.160.642)	(4.218.659.084)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(113.869.154)	(66.082.274)
-	Chi phí lãi vay	06		53.513.803.301	23.040.260.877
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		82.310.453.511	45.180.212.641
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(532.357.611.384)	(208.349.957.218)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(428.088.034.242)	(228.836.110.793)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		931.474.497.169	3.482.066.563
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		235.480.750	1.702.742.677
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(53.553.696.917)	(22.318.971.488)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.718.634.772)	(6.880.361.785)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(3.697.545.885)	(416.020.379.403)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(228.770.885)	(1.361.293.213)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		113.869.154	66.082.274
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(114.901.731)	(1.295.210.939)

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	120.000.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		700.391.415.477	570.090.561.386
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(691.334.440.005)	(277.083.397.706)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(507.840.000)	(507.840.000)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.549.135.472	412.499.323.680
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.736.687.856	(4.816.266.662)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.924.477.191	12.740.743.853
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		12.661.165.047	7.924.477.191

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Bùi Thị Thúy Hà

Nguyễn Tuấn Trang

Bùi Hoàng Tuấn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng, thương mại và kinh doanh bất động sản.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (thang máy);
- Bán buôn tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng các công trình công nghiệp);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xây dựng các công trình dân dụng);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (đầu tư, xây dựng và kinh doanh phát triển nhà; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất);
- Cho thuê xe có động cơ (xe ô tô, phương tiện vận chuyển).

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc gồm:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động từ ngày 29 tháng 12 năm 2020)	Số 176 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

- Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 192 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 274 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

03. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên không có khả năng thu hồi hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Phần mềm máy tính	03 - 05 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty.

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

07. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản. Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức được chia cho các cổ đông.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong năm, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền	12.200.537.422	6.304.255.191
+ Tiền mặt	116.759.834	54.978.170
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.083.777.588	6.249.277.021
- Các khoản tương đương tiền (*)	460.627.625	1.620.222.000
Cộng	<u>12.661.165.047</u>	<u>7.924.477.191</u>

(*): Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với lãi suất 4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	590.982.948.563	421.445.009.253
- Công ty Cổ phần Delta Việt Nam	404.002.978.621	102.171.240.904
- Công ty Cổ phần BEDA T&C	32.456.269.771	88.901.177.041
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	37.595.077.166	175.085.077.166
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	116.928.623.005	55.287.514.142
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	590.982.948.563	421.445.009.253
c. Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn (trình bày tại thuyết minh VIII.02)	-	2.706.016.763
Cộng	-	2.706.016.763

03. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	631.965.489.982	292.603.405.984
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây	499.600.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	-	85.718.590.087
- Shenzhen Gold Phoenix Second Furniture Co., LTD	59.604.662.998	95.618.664.809
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	72.760.826.984	111.266.151.088
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	631.965.489.982	292.603.405.984
c. Trả trước cho người bán là các bên liên quan		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn (trình bày tại thuyết minh VIII.02)	-	87.413.893.327
Cộng	-	87.413.893.327

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	1.788.618.486	(6.528.800)	7.748.016.031	(6.528.800)
- Tạm ứng	420.878.247	-	465.606.046	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	861.025.540	-	1.824.811.378	-
- Phải thu khác	506.714.699	(6.528.800)	5.457.598.607	(6.528.800)
+ Ông Nguyễn Tuấn Hải	-	-	4.718.387.328	-
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	142.349.085	-	184.669.088	-
+ Công ty TNHH MTV Xây lấp 4	356.513.600	-	356.513.600	-
+ Các khoản phải thu khác	7.852.014	(6.528.800)	198.028.591	(6.528.800)
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	1.788.618.486	(6.528.800)	7.748.016.031	(6.528.800)

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty TNHH Xây dựng Cao Bằng - Đài Loan	1.037.788.000	-	1.037.788.000	-
- Ban QLDA Đầu tư Xây dựng HT cấp nước Sông Đà – VINACONEX	1.385.095.467	-	1.385.095.467	-
- Công ty Cổ phần Contrexim Hồng Hà	651.420.000	-	651.420.000	-
- Các khách hàng khác	4.275.983.996	-	4.322.144.638	-
Cộng	7.350.287.463	-	7.396.448.105	-

Chi tiết tăng, giảm dự phòng trong năm:

Đối tượng	Số đầu năm	Phát sinh tăng		Phát sinh giảm		Số cuối năm
		Số trích lập	Số xoá nợ	Số hoàn nhập	Số hoàn nhập	
- Công ty TNHH Xây dựng Cao Bằng - Đài Loan	1.037.788.000	-	-	-	-	1.037.788.000
- Ban QLDA Đầu tư Xây dựng HT cấp nước Sông Đà – VINACONEX	1.385.095.467	-	-	-	-	1.385.095.467
- Công ty XD Công trình 507 tại Quảng Ninh-V Đông, Truyền Hình	602.482.768	-	-	-	-	602.482.768
- Công ty Cổ phần Contrexim Hồng Hà	651.420.000	-	-	-	-	651.420.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Địa Long	680.000.000	-	-	-	-	680.000.000
- Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	386.062.256	-	-	-	-	386.062.256
- Công ty TNHH Phương Dũng	239.384.526	-	-	-	-	239.384.526
- Các khách hàng khác	2.414.215.088	-	-	46.160.642	-	2.368.054.446
Cộng	7.396.448.105	-	-	46.160.642	-	7.350.287.463

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ, dụng cụ	-	-	4.414.800.000	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	619.749.919.887	-	284.320.460.419	-
- Hàng hoá	100.073.383.384	-	3.000.008.610	-
Cộng	719.823.303.271	-	291.735.269.029	-

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>1.078.509.040</i>	<i>3.574.798.775</i>	<i>15.990.030.471</i>	<i>2.985.398.151</i>	<i>23.628.736.437</i>
- Mua trong năm	-	-	-	158.770.885	158.770.885
- Chuyển sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>1.078.509.040</i>	<i>3.574.798.775</i>	<i>15.990.030.471</i>	<i>3.144.169.036</i>	<i>23.787.507.322</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>1.078.509.040</i>	<i>2.125.056.358</i>	<i>10.894.979.497</i>	<i>1.801.082.965</i>	<i>15.899.627.860</i>
- Khấu hao trong kỳ	-	342.018.192	965.008.704	678.435.339	1.985.462.235
- Chuyển sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>1.078.509.040</i>	<i>2.467.074.550</i>	<i>11.859.988.201</i>	<i>2.479.518.304</i>	<i>17.885.090.095</i>
III. Giá trị còn lại					
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>-</i>	<i>1.449.742.417</i>	<i>5.095.050.974</i>	<i>1.184.315.186</i>	<i>7.729.108.577</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>-</i>	<i>1.107.724.225</i>	<i>4.130.042.270</i>	<i>664.650.732</i>	<i>5.902.417.227</i>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 11.974.694.647 đồng.

Nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay lần lượt là: 7.202.807.428 đồng và 3.919.904.577 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	2.885.454.545	2.885.454.545
- Thuê tài chính trong năm	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	2.885.454.545	2.885.454.545
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	365.529.702	365.529.702
- Khấu hao trong năm	360.681.828	360.681.828
<i>Số dư cuối năm</i>	726.211.530	726.211.530
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	2.519.924.843	2.519.924.843
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	2.159.243.015	2.159.243.015

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	981.687.851	981.687.851
- Mua trong năm	70.000.000	70.000.000
<i>Số dư cuối năm</i>	1.051.687.851	1.051.687.851
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	303.963.641	303.963.641
- Khấu hao trong năm	168.550.392	168.550.392
<i>Số dư cuối năm</i>	472.514.033	472.514.033
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	677.724.210	677.724.210
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	579.173.818	579.173.818

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 215.980.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	714.732.597	692.839.084
- Công cụ bảo hiểm	50.917.938	39.951.908
- Công cụ thuê phần mềm	322.546.401	-
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	27.370.616	156.835.717
- Chi phí thuê nhà	126.000.000	-
- Chi phí sửa chữa	15.794.769	237.677.573
- Chi phí khác	172.102.873	258.373.886
b. Dài hạn	69.494.817.697	69.752.191.960
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.323.475.896	2.659.150.857
- Chi phí thuê sàn tầng 2&3 tòa nhà Sakura Tower ^(a)	41.115.151.630	42.078.787.978
- Chi phí thuê sàn tầng 3B tòa nhà Sakura Tower ^(b)	20.169.697.004	20.642.424.272
- Chi phí sửa chữa văn phòng 47 Vũ Trọng Phụng	-	65.367.888
- Chi phí sửa chữa khác	1.084.679.674	1.313.159.337
- Thuê văn phòng 96 Định Công ^(c)	2.204.809.233	2.341.707.622
- Chi phí mua đồng phục	3.256.612.500	-
- Chi phí khác	340.391.760	651.594.006
Cộng	70.209.550.294	70.445.031.044

(a) Là chi phí thuê 2.081,7 m² sàn tầng 2&3 tòa nhà Sakura Tower 47 Vũ Trọng Phụng trong thời hạn 50 năm kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2013. Tổng chi phí thuê trong 50 năm là 48.181.818.182 đồng.

(b) Là chi phí thuê 1.112,7 m² sàn tầng 3B tòa nhà Sakura Tower 47 Vũ Trọng Phụng trong thời hạn 50 năm kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2013. Tổng chi phí thuê trong 50 năm là 23.636.363.636 đồng.

(c) Là chi phí thuê 1.782,70 m² toàn bộ tầng hầm thuộc tòa nhà B số 96 Định Công trong thời hạn từ ngày 06 tháng 6 năm 2015 đến hết ngày 26 tháng 7 năm 2064.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	a. Vay ngắn hạn	490.579.392.079	490.579.392.079	701.219.516.361	691.842.280.005	499.956.628.435
- <i>Vay ngân hàng</i>	<i>489.235.666.203</i>	<i>489.235.666.203</i>	<i>700.391.415.477</i>	<i>690.498.554.134</i>	<i>499.128.527.546</i>	<i>499.128.527.546</i>
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Ba Đình ^(a)	442.205.881.188	442.205.881.188	585.874.531.167	579.198.844.811	448.881.567.544	448.881.567.544
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(b)	47.029.785.015	47.029.785.015	114.516.884.310	111.299.709.323	50.246.960.002	50.246.960.002
- <i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>1.343.725.876</i>	<i>1.343.725.876</i>	<i>828.100.884</i>	<i>1.343.725.871</i>	<i>828.100.889</i>	<i>828.100.889</i>
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	180.118.032	180.118.032	180.118.032	180.118.032	180.118.032	180.118.032
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	655.767.844	655.767.844	140.142.852	655.767.839	140.142.857	140.142.857
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	507.840.000	507.840.000	507.840.000	507.840.000	507.840.000	507.840.000
b. Vay dài hạn	2.524.431.015	2.524.431.015	700.714.291	1.528.815.175	1.696.330.131	1.696.330.131
Từ 1 năm đến 5 năm	1.823.716.724	1.823.716.724	700.714.291	828.100.884	1.696.330.131	1.696.330.131
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>300.196.724</i>	<i>300.196.724</i>	<i>700.714.291</i>	<i>320.260.884</i>	<i>680.650.131</i>	<i>680.650.131</i>
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ^(c)	300.196.724	300.196.724	-	180.118.032	120.078.692	120.078.692
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	700.714.291	140.142.852	560.571.439	560.571.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phong ^(f)						
- <i>Nợ thuê tài chính</i>	1.523.520.000	1.523.520.000	-	507.840.000	1.015.680.000	1.015.680.000
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(e)	1.523.520.000	1.523.520.000	-	507.840.000	1.015.680.000	1.015.680.000
Trên 5 năm	700.714.291	700.714.291	-	700.714.291	-	-
- <i>Vay ngân hàng</i>	700.714.291	700.714.291	-	700.714.291	-	-
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong ^(f)	700.714.291	700.714.291		700.714.291	-	-
Cộng	493.103.823.094	493.103.823.094	701.920.230.652	693.371.095.180	501.652.958.566	501.652.958.566

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Ba Đình theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 112/2020/HDHM-PN/SHB.111100 ngày 24 tháng 11 năm 2020 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công, cung cấp lắp đặt hệ thống cơ điện và hoạt động điện lực và hoạt động xây dựng của khách hàng. Hạn mức tín dụng là 700.000.000.000 đồng trong đó hạn mức cho vay và bảo lãnh thanh toán là 500.000.000.000 đồng, hạn mức cấp bảo lãnh là 200.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng. Thời hạn vay theo từng khế ước vay nhưng không quá 09 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay trong năm nay là 11,4%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba.
- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng cấp tín dụng số 01/2020/CTD/VCBTX-EC ngày 08 tháng 4 năm 2020 để bổ sung nguồn vốn phục vụ thi công xây dựng hoàn thiện và thi công lắp đặt hệ thống cơ điện, thiết bị nội thất thuộc dự án "Tổ hợp khách sạn, căn hộ dịch vụ Marriot và nhà ở để bán (Đà Nẵng), các gói thầu công xây dựng hoàn thiện và thi công lắp đặt hệ thống cơ điện, thiết bị nội thất thuộc Dự án Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và căn hộ Luxury Quy Nhơn, các gói thầu thi công xây lắp điện khi đáp ứng điều kiện cấp tín dụng chung cho các công trình khác với các ban quản lý dự án, Công ty thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam. Hạn mức tín dụng là 200.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng. Thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay là 9%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 801700080465 ngày 31 tháng 7 năm 2017 để đầu tư mua xe ô tô TOYOTA Fortuner biển kiểm soát 30E-859.58 với gốc vay là 915.600.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay trong kỳ là 8,2%/năm (lãi suất vay cố định trong 3 năm đầu). Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (d) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong theo Hợp đồng vay số 23/2016/HDTD/TTB/MB3/01 ngày 19 tháng 9 năm 2016 để mua xe ô tô Mercedes Benz S400 biển kiểm soát 30E-070.61 với gốc vay là 2.750.000.000 VND. Thời hạn vay là 48 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay trong kỳ là 7,8%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ khoản vay.
- (e) Khoản nợ thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng cho thuê tài chính (không hủy ngang) số 01.118/2019/TSC-CTTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 để thuê 01 máy đào bánh xích hiệu Kobelco, model SK250-10. Thời hạn thuê là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất thuê trong năm là 9%/năm.
- (f) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng vay số 1113/2019/HDTD/TTB MB3/01 ngày 19 tháng 12 năm 2018 để mua xe ô tô TOYOTA Fortuner biển kiểm soát 30F-475.11 với gốc vay là 981.000.000 VND. Thời hạn vay là 84 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay trong kỳ là 8,9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ khoản vay.

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	665.238.421.528	665.238.421.528	217.860.466.792	217.860.466.792
- Công ty Cổ phần Xây dựng và ứng dụng Công nghệ Delta-V	67.282.521.750	67.282.521.750	-	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật SIGMA	86.353.635.475	86.353.635.475	40.741.408.932	40.741.408.932
- Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta	51.714.189.507	51.714.189.507	38.322.957.343	38.322.957.343
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	459.888.074.796	459.888.074.796	138.796.100.517	138.796.100.517
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	665.238.421.528	665.238.421.528	217.860.466.792	217.860.466.792

c. Phải trả người bán là các bên liên quan

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn (trình bày tại thuyết minh VIII.02)	-	-	3.801.977.524	3.801.977.524
Cộng	-	-	3.801.977.524	3.801.977.524

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	559.976.995.267	74.053.047.373
- Công ty Bất động sản Hoa Anh Đào	-	68.774.573.252
- Công ty Cổ phần Địa ốc Momota	543.788.231.126	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	16.188.764.141	5.278.474.121
b. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
Cộng	<u>559.976.995.267</u>	<u>74.053.047.373</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số phải thu đầu năm</u>	<u>Số phải nộp đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số phải thu cuối năm</u>	<u>Số phải nộp cuối năm</u>
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	3.641.577.418	3.641.577.418	-	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	208.954.654	208.954.654	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.718.634.772	5.410.319.731	3.718.634.772	-	5.410.319.731
- Thuế thu nhập cá nhân	-	430.520.086	1.972.357.668	2.143.658.972	-	259.218.782
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	384.982.369	384.982.369	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	-	<u>4.149.154.858</u>	<u>11.622.191.840</u>	<u>10.101.808.185</u>	-	<u>5.669.538.513</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	1.028.982.922	1.221.238.591
- Chi phí lãi vay	1.026.782.922	1.066.676.538
- Các khoản trích trước khác	2.200.000	154.562.053
<i>a. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	1.028.982.922	1.221.238.591

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	2.615.231.563	2.591.594.971
- Kinh phí công đoàn	1.546.405.181	1.258.815.491
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.038.826.382	1.332.779.480
+ Ông Nguyễn Mậu Tâm	357.826.589	10.507.447
+ Ông Lâm Sơn Tùng	16.903.326	387.970.661
+ Các đối tượng khác	664.096.467	934.301.372
<i>b. Dài hạn</i>	3.799.100.000	4.012.100.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.799.100.000	4.012.100.000
Cộng	6.414.331.563	6.603.694.971

17. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	1.040.332.112	1.079.239.112
- Doanh thu nhận trước về cho thuê văn phòng	1.040.332.112	1.079.239.112
<i>a. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	1.040.332.112	1.079.239.112

18. Vốn chủ sở hữu*a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	840.866.910	45.297.052.770	166.137.919.680
Tăng vốn trong năm trước	132.000.000.000	-	-	132.000.000.000
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	19.010.025.005	19.010.025.005
Phân phối lợi nhuận	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	252.000.000.000	840.866.910	52.307.077.775	305.147.944.685
Số dư đầu năm nay	252.000.000.000	840.866.910	52.307.077.775	305.147.944.685
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	21.031.665.820	21.031.665.820
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	252.000.000.000	840.866.910	73.338.743.595	326.179.610.505

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Vốn góp của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	151.202.100.000	60	151.202.100.000	60
Vốn góp của các cổ đông khác	100.797.900.000	40	100.797.900.000	40
Cộng	252.000.000.000	100	252.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	252.000.000.000	120.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	132.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	252.000.000.000	252.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	12.000.000.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.200.000	25.200.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.200.000	25.200.000
+ Cổ phiếu phổ thông	25.200.000	25.200.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.200.000	25.200.000
+ Cổ phiếu phổ thông	25.200.000	25.200.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- USD	171,01	171,01
- EUR	215,71	215,71

b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trung tâm Kinh doanh Địa ốc và Đầu tư Phát triển Công nghệ 579	5.319.868.330	5.319.868.330
- Công ty Cổ phần Xây lắp Coma 25	1.284.246.975	1.284.246.975
- Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô	15.418.000	15.418.000
- Công ty TNHH Thống Nhất	850.800.000	850.800.000
Cộng	7.470.333.305	7.470.333.305

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***Đơn vị tính: VND*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	607.897.708.178	243.665.766.587
Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.990.117.610	64.814.441.007
Doanh thu kinh doanh bất động sản	15.676.222.791	16.722.291.092
Doanh thu hợp đồng xây dựng	743.213.513.178	684.054.792.678
Cộng	<u>1.410.777.561.757</u>	<u>1.009.257.291.364</u>

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Doanh thu đối với các bên liên quan</i>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	33.765.204.740

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	572.185.993.061	223.403.728.185
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	22.831.888.047	45.359.889.568
Chi phí kinh doanh bất động sản	8.020.902.646	9.152.492.827
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	703.207.678.379	662.206.987.795
Cộng	<u>1.306.246.462.133</u>	<u>940.123.098.375</u>

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	113.869.154	66.082.274
Cộng	<u>113.869.154</u>	<u>66.082.274</u>

04. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	53.513.803.301	23.040.260.877
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	27.890	-
Cộng	<u>53.513.831.191</u>	<u>23.040.260.877</u>

05. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tiền phạt thu được	1.158.892.667	1.739.158.768
- Xóa các khoản nợ phải trả do nhà cung cấp đã bỏ địa chỉ kinh doanh	-	4.887.877.177
- Các khoản khác	124.639	4.803.586
Cộng	<u>1.159.017.306</u>	<u>6.631.839.531</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Phạt vi phạm hợp đồng	-	812.670.971
- Các khoản bị phạt hành chính, phạt chậm nộp, truy thu thuế GTGT	271.970.906	559.787.900
- Các khoản khác	147.149	4.650.692
Cộng	<u>272.118.055</u>	<u>1.377.109.563</u>

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	25.576.051.287	27.341.899.573
- Chi phí nhân viên quản lý	10.047.115.644	17.354.602.718
- Chi phí vật liệu quản lý	266.603.862	480.402.134
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.452.484.870	1.296.374.980
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.021.206.146	810.479.824
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.300.000
- Chi phí dự phòng	(46.160.642)	(4.218.659.084)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.387.200.057	5.584.506.394
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.443.601.350	6.029.892.607
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	-	85.956.000
- Chi phí nhân viên	-	85.956.000
Cộng	<u>25.576.051.287</u>	<u>27.427.855.573</u>

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	5.410.319.731	4.976.863.776
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>5.410.319.731</u>	<u>4.976.863.776</u>

(*) Chi tiết cách xác định Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	26.441.985.549	23.986.888.781
Các khoản điều chỉnh tăng	609.613.106	897.430.100
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	27.051.598.655	24.884.318.881
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	<u>5.410.319.731</u>	<u>4.976.863.776</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	21.031.665.820	19.010.025.005
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.031.665.820	19.010.025.005
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.200.000	24.385.769
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	835	780

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020.

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	21.031.665.820	19.010.025.005
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.031.665.820	19.010.025.005
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.200.000	24.385.769
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	835	780

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020.

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.686.962.725	33.673.580.989
- Chi phí nhân công	54.293.904.043	57.521.231.088
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.514.694.455	2.437.804.341
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	986.698.109.081	862.568.374.282
- Chi phí khác bằng tiền	7.918.470.165	27.023.347.006
- Chi phí dự phòng	(46.160.642)	(4.218.659.084)
Cộng	1.095.065.979.827	979.005.678.622

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Năm nay	Năm trước
Ông Lâm Sơn Tùng – Phó Tổng Giám đốc		
+ Phải trả phải nộp khác	16.903.326	387.970.661
Cộng nợ phải trả	16.903.326	387.970.661

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Nguyễn Minh Nhật - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	225.000.000		225.000.000
Ông Lâm Sơn Tùng - Phó Tổng Giám đốc	317.900.000	-	317.900.000
Bà Âu Thiên Hương - Phó Tổng Giám đốc từ ngày 25/11/2020	29.000.000	-	29.000.000
Bà Lê Thị Bích Liên - Phó Tổng Giám đốc miễn nhiệm ngày 06/3/2021	1.244.900.000	-	1.244.900.000
Bà Nguyễn Tuấn Trang - Kế toán trưởng	351.900.000	-	351.900.000
Cộng	2.168.700.000	-	2.168.700.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Liên doanh ALPEC	Cùng Công ty mẹ
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đô thị Hanel – Alphanam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Công viên văn hóa Mường Hoa	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Địa ốc Foodinco	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Foodinco Quy Nhơn	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần WWB Alphanam	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Địa Ốc Đông Á	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	Khoản đầu tư khác của Công ty Cổ phần Đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
	tu Alphanam
Công ty Cổ phần Foodinco Tây Nguyên	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam
Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung	Công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	33.765.204.740
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	-	3.144.678.222
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tại Định Công Hà Nội	-	78.274.095
- Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec	-	2.085.367.139
- Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	-	1.230.496.164
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại Đà Nẵng	-	136.363.640
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại Miền Trung	-	326.816.800
- Công ty TNHH Sơn Kansai- Alphanam	-	2.226.349.202
- Công ty Cổ phần Địa ốc Foodinco	-	4.297.731.406
- Công ty Cổ phần Đầu tư công viên văn hóa Mường Hoa	-	113.220.000
- Công ty Cổ phần Foodinco Quy Nhơn	-	2.367.914.660
- Công ty Cổ phần Địa Ốc Đông Á	-	17.757.993.412
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	-	71.235.174.023
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	-	66.436.607.415
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại Đà Nẵng	-	863.242.281
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại Miền Trung	-	1.509.052.727
- Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec	-	659.460.000
- Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam	-	124.360.000
- Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung	-	1.642.451.600
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	-	7.200.100.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng ngắn hạn	-	2.706.016.763
- Công ty Cổ phần Foodinco Quy Nhơn	-	2.604.706.126
- CN Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại Miền Trung	-	101.310.637
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	87.413.893.327
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	-	85.718.590.087
- Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung	-	1.695.303.240
Cộng nợ phải thu	-	90.119.910.090

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán ngắn hạn	-	3.801.977.524
- Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec	-	1.611.103.160
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec	-	684.696.286

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
tại Tp. Hồ Chí Minh		
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại miền Trung	-	1.495.389.663
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam tại Đà Nẵng	-	10.788.415
Cộng nợ phải trả	-	3.801.977.524

03. Điều chỉnh hồi tố

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh thuế TNDN theo Biên bản làm việc với cơ quan thuế Thành phố Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc giảm số thuế phải nộp năm 2018 do xác định lại chi phí lãi vay được trừ theo điều 1 Nghị định 68/2020/NĐ-CP này 24 tháng 6 năm 2020 sửa đổi khoản 3 điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu sau điều chỉnh	Chênh lệch
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
NỢ PHẢI TRẢ	300	806.044.745.972	805.212.873.527	(831.872.445)
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>310</i>	<i>799.508.214.957</i>	<i>798.676.342.512</i>	<i>(831.872.445)</i>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.981.027.303	4.149.154.858	(831.872.445)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	304.316.072.240	305.147.944.685	831.872.445
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>	<i>304.316.072.240</i>	<i>305.147.944.685</i>	<i>831.872.445</i>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	51.475.205.330	52.307.077.775	831.872.445
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	32.465.180.325	33.297.052.770	831.872.445
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	19.010.025.005	19.010.025.005	-

04. Thuê hoạt động*Các hợp đồng đi thuê*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.889.679.600	5.990.941.440
Trên 1 năm đến 5 năm	21.163.718.400	18.914.765.760
Trên 5 năm	4.325.679.600	6.067.353.600
Cộng	33.379.077.600	30.973.060.800

- Công ty thuê toàn bộ toà nhà địa chỉ số 2 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 01 tháng 4 năm 2015 và đã gia hạn thêm đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Phụ lục số 03 ngày 15 tháng 01 năm 2017. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.
- Công ty thuê toàn bộ sàn tầng 02, tầng lửng (tầng 3B) và sàn tầng 3 thuộc dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng Sakura Tower – 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội dưới hình thức thuê hoạt động. Thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2013 và có khả năng được gia hạn thêm. Tổng chi phí thuê là 71.818.181.818 đồng và không có điều chỉnh trong thời gian thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty thuê một phần sàn tầng 1 thuộc dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng Sakura Tower – 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội dưới hình thức thuê hoạt động. Thời hạn thuê 9 năm kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2018.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	13.331.743.708	16.739.364.625
Trên 1 năm đến 5 năm	25.660.183.782	39.208.455.134
Trên 5 năm	6.769.864.560	31.791.877.776
Cộng	<u>45.761.792.050</u>	<u>87.739.697.535</u>

- Công ty cho thuê toàn bộ tòa nhà tại địa chỉ số 02 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành. Hợp đồng cho thuê có hiệu lực trong khoảng từ 01 tháng 8 năm 2012 đến 01 tháng 8 năm 2019 và được gia hạn thêm đến ngày 31 tháng 07 năm 2023 theo Phụ lục gia hạn số 09/2012/2017/PLHĐKT-KD ký ngày 04 tháng 8 năm 2017.
- Công ty đã cho thuê một phần tầng 3 và tầng lửng (tầng 3B) tòa nhà Sakura – 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Một phần diện tích cho thuê trong thời hạn 10 năm kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 và một phần cho thuê trong thời hạn 10 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.
- Công ty đã cho thuê một phần tầng 1 tòa nhà Sakura – 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội dưới hình thức cho thuê hoạt động trong thời hạn 09 năm kể từ ngày 20/12/2014 đến ngày 19/12/2023.

05. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:

Công ty có các khu vực địa lý kinh doanh sau:

- Miền Bắc
- Miền Trung
- Miền Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND*

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Cộng
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	719.436.118.161	591.473.168.307	99.868.275.289	1.410.777.561.757
- Chi phí trực tiếp	664.506.423.919	545.434.113.129	96.305.925.085	1.306.246.462.133
- Chi phí phân bổ	41.774.383.428	34.610.955.325	2.590.674.571	78.976.013.324
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.155.310.814	11.428.099.853	971.675.633	25.555.086.300
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	2.589.812.351	2.129.173.776	359.503.903	5.078.490.030
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.886.785.289	3.195.459.821	539.542.752	7.621.787.863
Số dư cuối năm nay				0
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	623.651.312.006	512.725.185.905	86.571.940.634	1.222.948.438.545
- Tài sản phân bổ cho bộ phận	427.067.858.173	351.107.169.600	59.283.276.653	837.458.304.426
- Tài sản không phân bổ				12.661.165.045
Tổng tài sản	1.050.719.170.179	863.832.355.505	145.855.217.287	2.073.067.908.016
- Nợ phải trả bộ phận	635.351.975.173	522.344.703.386	88.196.164.135	1.245.892.842.694
- Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	254.956.462.139	209.608.473.407	35.391.692.890	499.956.628.435
- Nợ phải trả không phân bổ				1.038.826.382
Tổng nợ phải trả	890.308.437.312	731.953.176.793	123.587.857.025	1.746.888.297.511

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND*

Năm trước	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Cộng
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	309.982.119.864	643.403.093.045	55.872.078.455	1.009.257.291.364
- Chi phí trực tiếp	281.166.819.932	606.450.264.775	52.506.013.668	940.123.098.375
- Chi phí phân bổ	15.480.422.617	32.131.375.183	2.790.236.376	50.402.034.176
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.334.877.315	4.821.453.087	575.828.411	18.732.158.813
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	4.239.116.727	1.175.146.716	-	5.414.263.443
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.979.952.341	671.173.836	26.459.785	8.677.585.962
Số dư cuối năm trước				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	219.312.006.299	455.206.975.346	39.529.433.593	714.048.415.237
- Tài sản phân bổ cho bộ phận	119.289.019.355	247.597.906.786	21.500.999.643	388.387.925.784
- Tài sản không phân bổ				7.924.477.191
Tổng tài sản	338.601.025.654	702.804.882.132	61.030.433.236	1.110.360.818.212
- Nợ phải trả bộ phận	243.090.251.818	504.561.424.309	43.815.293.692	791.466.969.820
- Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	2.580.280.887	5.355.666.012	465.077.328	8.401.024.227
- Nợ phải trả không phân bổ				5.344.879.480
Tổng nợ phải trả	245.670.532.705	509.917.090.321	44.280.371.021	805.212.873.527

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động xây lắp
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực khác

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động xây lắp điện	Kinh doanh thương mại	Lĩnh vực khác (dịch vụ, cho thuê, kinh doanh bất động sản)	Cộng
Năm nay				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	743.213.513.178	607.897.708.178	59.666.340.401	1.410.777.561.757
- Tài sản bộ phận	1.092.115.528.868	893.275.640.570	87.676.738.578	2.073.067.908.016
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	2.675.405.761	2.188.298.520	214.785.749	5.078.490.030
Năm trước				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	684.054.792.678	243.665.766.587	81.536.732.099	1.009.257.291.364
- Tài sản bộ phận	752.580.779.747	268.075.269.084	89.704.769.381	1.110.360.818.212
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	3.669.681.546	1.307.169.801	437.412.097	5.414.263.443

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.661.165.047	-	7.924.477.191	-	(*)	(*)
Phải thu khách hàng và phải thu khác	591.489.663.262	(7.350.287.463)	426.902.607.860	(7.396.448.105)	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	604.150.828.309	(7.350.287.463)	434.827.085.051	(7.396.448.105)	-	-

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	665.238.421.528	217.860.466.792	(*)	(*)
Vay và nợ	501.652.958.566	493.103.823.094	(*)	(*)
Chi phí phải trả	1.028.982.922	1.221.238.591	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	4.867.926.382	5.344.879.480	(*)	(*)
Cộng	1.172.788.289.398	717.530.407.957		

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**07. Tài sản đảm bảo***Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.07 và V.11). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Đơn vị tính: VND

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối năm		
Xe ô tô TOYOTA Fortuner biển kiểm soát 30E-859.58, xe ô tô Mercedes Sbenz S400 biển kiểm soát 30E-070.61, xe ô tô Toyota Fortuner Gun156L-SDTMHY BKS 30F-475.11	3.919.904.577	Công ty thế chấp toàn bộ tài sản và chuyển giao giấy tờ sở hữu tài sản cho TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong quản lý nhằm đảm bảo thế chấp cho khoản vay dài hạn. Ngân hàng được quyền kiểm tra và giám sát việc sử dụng tài sản thế chấp, nếu có rủi ro xảy ra thì được thụ hưởng số tiền bảo hiểm tài sản thế chấp.
Cộng	<u>3.919.904.577</u>	
Số đầu năm		
Xe ô tô TOYOTA Fortuner biển kiểm soát 30E-859.58, xe ô tô Mercedes Sbenz S400 biển kiểm soát 30E-070.61, xe ô tô Toyota Fortuner Gun156L-SDTMHY BKS 30F-475.11	4.820.255.529	Công ty thế chấp toàn bộ tài sản và chuyển giao giấy tờ sở hữu tài sản cho TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong quản lý nhằm đảm bảo thế chấp cho khoản vay dài hạn. Ngân hàng được quyền kiểm tra và giám sát việc sử dụng tài sản thế chấp, nếu có rủi ro xảy ra thì được thụ hưởng số tiền bảo hiểm tài sản thế chấp.
Cộng	<u>4.820.255.529</u>	

08. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

09. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	665.238.421.528	-	-	665.238.421.528
Vay và nợ	499.956.628.435	1.135.758.692	560.571.439	501.652.958.566
Chi phí phải trả	1.028.982.922	-	-	1.028.982.922
Các khoản phải trả khác	1.068.826.382	3.799.100.000	-	4.867.926.382
Cộng	1.167.292.859.267	4.934.858.692	560.571.439	1.172.788.289.398
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	217.860.466.792	-	-	217.860.466.792
Vay và nợ	490.579.392.079	1.823.716.724	700.714.291	493.103.823.094
Chi phí phải trả	1.221.238.591	-	-	1.221.238.591
Các khoản phải trả khác	1.332.779.480	4.012.100.000	-	5.344.879.480
Cộng	710.993.876.942	5.835.816.724	700.714.291	717.530.407.957

10. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

11. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – chi nhánh phía Bắc (AASCN). Trong đó, một số chỉ tiêu được trình bày lại do điều chỉnh thuế TNDN theo Biên bản làm việc với cơ quan thuế thành phố Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 2020 (chi tiết xem thuyết minh số VIII.03).

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Bùi Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Trang

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Hoàng Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 05/2021/TTr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020
1	Tổng tài sản	1.120.000.000.000	2.073.067.908.016
2	Doanh thu thuần	1.100.000.000.000	1.410.777.561.757
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.455.000.000	21.031.665.820

Công ty Cổ phần Alphanam E&C chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã đề ra. Hội đồng quản trị xét thấy nếu chia cổ tức cho Cổ đông hiện hữu thì cổ tức Cổ đông nhận được là rất nhỏ. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2020 và bổ sung nguồn lợi nhuận sau thuế này vào vốn lưu động của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 06/2021/TTr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 chi tiết như sau.

1. Tiêu chí lựa chọn Đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán theo các qui định của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam (VAS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập vào danh sách ngắn:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn (A&C).

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Căn cứ các đề xuất nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:

- Phê duyệt chủ trương lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với một trong các Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách ngắn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo qui trình mua sắm của Công ty.
- Giao cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam E&C ký Hợp đồng cung cấp Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Alphanam E&C năm 2021.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



Bùi Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 07/2021/TTtr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- 1. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:**
Công ty hiện không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.
- 2. Kế hoạch chi trả thù lao trong năm 2021:**
Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 08/2021/TTr/AME-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Alphanam E&C

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Sửa đổi chi tiết ngành nghề:

4221 (chính): Xây dựng công trình điện

Chi tiết: - Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp đến 35KV và từ 110 KV trở lên; - Xây dựng và lắp đặt các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, đô thị;

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty

Sửa đổi Điều lệ Công ty cập nhật những nội dung thay đổi nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.



Bùi Hoàng Tuấn